

Số: 05/2018/QĐVDS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2018
Về việc “*Yêu cầu tuyên bố
một người mất tích*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên họp: Bà Phạm Thủy Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-VDS ngày 23 tháng 02 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 484/2018/QĐXXST-VDS ngày 03 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn L, sinh năm 1958

Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1959

Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú cuối cùng: số nhà S, đường T, khóm B, phường N, thành phố V, tỉnh Vinh Long

NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ YÊU CẦU TÒA ÁN GIẢI QUYẾT:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 15/01/2018, ông Lê Văn L trình bày:

Ông Lê Văn L là nguyên đơn trong vụ án “Tranh chấp chia thừa kế tài sản” với bị đơn Lê Thị N và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong đó có bà Lê Thị T. Bà T bỏ nhà đi từ năm 1975 đến nay, không liên lạc về gia đình. Ông L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T mất tích để thực hiện đảm bảo thủ tục tham gia tố tụng trong vụ án “Tranh chấp chia thừa kế tài sản” giữa ông L với bà N.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long nhận định:

Bà Lê Thị T bỏ địa phương đi từ năm 1975 đến nay, không liên lạc về gia đình, được Công an phường 5, thành phố Vĩnh Long xác nhận không quản lý nơi cư trú bà Lê Thị T từ năm 1975 đến nay. Tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của ông L trình bày ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T mất tích.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp căn cứ quy định tại các Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Văn L.

Xét thấy, Bà Lê Thị T bỏ địa phương đi từ năm 1975, không liên lạc ông Lê Văn L cùng gia đình. Bà Lê Thị T đã biệt tích hai năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về việc bà T còn sống hoặc đã chết. Ông L đã thực hiện đầy đủ thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng hết thời hạn thông báo vẫn không tin tức của bà T. Ông L cũng đã thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, đăng báo Trung ương ba số liên tiếp và thông báo trên Đài truyền hình Trung ương ba lần trong ba ngày liên tiếp nhưng vẫn không tin tức của bà T. Vì vậy, có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu ông Lê Văn L về việc tuyên bố bà Lê Thị T mất tích.

Ông L không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà T nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Lệ phí: Ông Lê Văn L nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, các Điều 361, 369, 370, 387, 388, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn L;

Tuyên bố bà Lê Thị T, sinh năm 1956, địa chỉ cư trú cuối cùng: số nhà S, đường T, khóm B, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long mất tích.

Ông Lê Văn L không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà Lê Thị T nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Lê Văn L nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, khấu trừ tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số No 0003639 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên ông Lê Văn L không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Đương sự: 2;
- UBND phường 5, TPVL: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Lưu: 4.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Vân

